**BÀI 35. VAI TRÒ, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ ĐẶC ĐIỂM PHÂN BỐ CÁC NGÀNH DỊCH VỤ**

Câu 1. Ở nhiều nước, ngành dịch vụ được chia thành ba nhóm là

1. dịch vụ tư nhân, dịch vụ tiêu dùng và dịch vụ công.
2. dịch vụ sản xuất, dịch vụ tiêu dùng và dịch vụ công.
3. dịch vụ kinh doanh, dịch vụ tiêu dùng và dịch vụ công.
4. Dịch vụ tư nhân, dịch vụ kinh doanh và dịch vụ công.

Câu 2. Ngành dịch vụ nào dưới đây không thuộc nhóm ngành dịch vụ kinh doanh?

A. Giao thông vận tải. B. Tài chính,

C. Các hoạt động đoàn thể. D. Bảo hiểm.

Câu 3. Ngành dịch vụ nào dưới đây thuộc nhóm các dịch vụ tiêu dùng?

A. Hoạt động đoàn thể. B. Hành chính công.

C. Hoạt động bán buôn, bán lẻ. D. Thông tin liên lạc.

Câu 4. Vai trò nào sau đây đúng với ngành dịch vụ?

1. Trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất.
2. Tham gia vào khâu cuối cùng của các ngành sản xuất.
3. ít tác động đến tài nguyên môi trường.
4. Phục vụ cho các yêu cầu trong sản xuất và sinh hoạt.

Câu 5. Vai trò nào sau đây không đúng với ngành dịch vụ?

1. Thúc đẩy các ngành sản xuất vật chất phát triển mạnh.
2. Trực tiếp sản xuất ra máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất.

C. Cho phép khai thác tốt hơn các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

1. Tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động.

Câu 6. Ngành dịch vụ được mệnh danh “ngành công nghiệp không khói” là

A. bảo hiểm. B. thông tin liên lạc.

C. tài chính. D. du lịch.

Câu 7. Vai trò nào sau đây không đúng với ngành du lịch?

A. Khai thác hiệu quả các tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn.

B. Tầng nguồn thu ngoại tệ.

C. Tạo thêm việc làm, bảo tồn các giá trị văn hoá và bảo vệ môi trường.

D. Cung cấp các sản phẩm đáp ứng nhu câu hàng ngày của con người.

Câu 8. Sự phân bố các ngành dịch vụ tiêu dùng thường gắn bó mật thiết với

A. các trung tâm công nghiệp. B. các ngành kinh tế mũi nhọn,

C. sự phân bố dân cư. D. các vùng kinh tế trọng điểm.

Câu 9. Nhân tố nào sau đây có tác động mạnh tới tốc độ phát triển và cơ cấu ngành dịch vụ?

1. Quy mô và cơ cấu dân số.
2. Phân bố dân cư và mạng lưới quần cư.

C Truyền thống văn hoá và phong tục tập quán.

D. Trình độ phát triển kinh tế.

Câu 10. Các thành phố, thị xã là các trung tâm dịch vụ không phải bởi lí do nào dưới đây?

A. Dân cư tập trung cao, nhu cầu phục vụ lớn, đồng thời có nhiều lao động trình độ cao.

B. Thường là các trung tâm công nghiệp cần nhiều loại hình dịch vụ kinh doanh.

C. Thường là trung tâm kinh tế, văn hoá chính trị của cả nước, địa phương.

D. Có sức thu hút lớn đối với dân cư vùng nông thôn.

Câu 11. Truyền thống văn hóa, phong tục tập quán có ảnh hưởng không nhỏ đến

1. Sự ra đời của ngành dịch vụ
2. Cơ cấu ngành dịch vụ
3. Hình thức tố chức và mạng lưới ngành dịch vụ
4. Chất lượng lao động ngành dịch vụ.

Câu 12. Đối với việc hình thành các điểm du lịch, nhân tố có vai trò đặc biệt quan trọng là

A. tài nguyên du lịch. B. sự phân bố các điểm dân cư.

C. trình độ phát triển kinh tế. D. cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng.

Câu 13. Nhân tố ảnh hưởng trực tiếp và rõ nét nhất đến sức mua và nhu cầu dịch vụ là

A. năng suất lao động xã hội.

B. sự phân bố các điểm dân cư.

C. truyền thống văn hoá và phong tục tập quán.

D. mức sông và thu nhập thực tế.



Tỉ trọng dịch vụ trong cơ cấu GDP của các nước năm 2015

Dựa vào lược đồ trên, hãy trả lời các câu hỏi từ Câu 14 đến Câu 18:

Câu 14. Quốc gia nào dưới đây không nằm trong nhóm nước có tỉ trọng dịch vụ trong cơ cấu GDP cao nhất thế giới (từ 75% trở lên) năm 2015?

1. Pháp. B. Hoa Kí. C. Anh. D. Ô-xtrây-li-a

Câu 15. Phần lớn các quốc gia có tỉ trọng dịch vụ trong cơ cấu GDP năm 2015 dưới 60% tập trung ở

1. châu Đại Dương, châu Phi và Mĩ La-tinh.
2. châu Á, châu Phi và Bắc Mĩ.
3. châu Âu, châu Phi và Mĩ La-tinh.
4. châu Á, châu Phi và Mĩ La-tinh.

Câu 16. Tỉ trong dịch vụ trong cơ cấu GDP năm 2015 của các quốc gia xếp theo thứ tự giảm dần là

1. Nhật Bản, Trung Quốc, Ăng-gô-la, In-đô-nê-xi-a.
2. Nhật Bản, Ăng-gô-la, Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a.
3. Nhật Bản, Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Ăng-gô-la.
4. Nhật Bản, In-đô-nê-xi-a, Trung Quốc, Ăng-gô-la.

Câu 17. Quốc gia nào dưới đây có tỉ trọng dịch vụ trong cơ cấu GDP năm 2015 ở mức thấp hơn so với ba nước còn lại?

A Bra-xin B. LB Nga. C. Ấn Độ. D. Mê-hi-cô.

Câu 18. Ở châu Phi, các quốc gia có tỉ trọng dịch vụ trong cơ cấu GDP năm 2015 ở mức cao nhất tập trung chủ yếu tại khu vực

A. Bắc Phi. B. Tây Phi. C. Đông Phi. D. Nam Phi.

Câu 19. Nhận định nào sau đây không đúng với sự phân bố các ngành dịch vụ trên thế giới?

1. Ở các nước đang phát triển, tỉ trọng của dịch vụ thường dưới 50%.
2. Các thành phố lớn đồng thời là các trung tâm dịch vụ lớn.

C. Tỉ trọng ngành dịch vụ trong cơ cấu GDP của các nước Đông Nam Á cao hơn so với các nước châu Đại Dương.

D. Bắc Mĩ và Tây Âu có tỉ trọng các ngành dịch vụ trong cơ cấu GDP cao nhất trên thế giới.

Câu 20. Các trung tâm lớn nhất thế giới về cung cấp các loại dịch vụ là

1. Niu I-ooc, Luân Đôn, Tô-ki-ô.
2. Niu I-ooc, Luân Đôn, Băng Cốc.
3. Oa-sinh-tơn, Luân Đôn, Gia-các-ta.

D. Xin-ga-po, Niu I-ooc, Luân Đôn.

Câu 21. Ở các nước phát triển, trong cơ cấu GDP, tỉ trọng của dịch vụ chiếm khoảng

A. 30%. B.40%. c. 50%. D. trên 60%.

Cho bảng số liệu sau:

Tỉ trọng dịch vụ trong cơ cấu GDP của các nhóm nước trong thời kí 1990 - 2015

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhóm nước | 1990 | 2000 | 2010 | 2015 |
| Thu nhập thấp | 41,8 | 45,4 | 47,1 | 47,7 |
| Thu nhập trung bình | 43,2 | 50,0 | 52,8 | 55,6 |
| Thu nhập cao | 68,5 | 70,6 | 73,4 | 73,9 |
| Thế giới | 58,6 | 64,1 | 67,3 | 68,4 |

Dựa vào bảng trên, hãy trả lời các câu hỏi từ Câu 22 đến Câu 24:

Câu 22. Dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện tỉ trọng dịch vụ trong cơ cấu GDP các nhóm nước và của thế giới trong thời kí 1990 -2015 là

A. biểu đồ kết hợp. B. biểu đồ cột chồng,

C. biểu đồ đường. D. biểu đồ miền.

Câu23. Trong thời kí 1990 - 2015, tỉ trọng dịch vụ trong cơ cấu GDP tăng nhanh nhất ở

1. các nước có thu nhập thấp.
2. các nước có thu nhập trung bình.
3. các nước có thu nhập cao.
4. mức trung bình toàn thế giới.

Câu 24. Nhận định nào dưới đây chưa chính xác về tỉ trong dịch vụ trong cơ cấu GDP của các nhóm nước thời ki 1990 - 2015?

1. Có xu hướng tăng.
2. Tỉ lệ thuận với mức thu nhập.
3. Nhóm nước có thu nhập cao tăng nhanh hơn so với nhóm nước có thu nhập thấp.
4. Nhóm nước thu nhập cao cao hơn so với hai nhóm nước còn lại.

***Cho bảng số liệu sau:***

5 quốc **gia dẫn đầu về du lịch trên thế giới năm 2015**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Quốc gia | Khách du lịch đến(triệu lượt người) | Doanh thu (tỉ USD) |
| Pháp | 84,5 | 68,0 |
| Hoa Kí | 77,5 | 220,8 |
| Tây Ban Nha | 68,2 | 68,2 |
| Trung Quốc | 56,9 | 59,3. |
| Italia | 50,7 | 47,6 |

Dựa vào bảng trên, hãy trả lời các câu hỏi từ Câu 25 đến Câu 27:

Câu 25. Dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện số khách du lịch của các quốc gia trên vào năm 2015 là

1. biểu đồ kết hợp. B. biểu đồ cột chồng,

C. biểu đồ đường. D. biểu đồ cột.

Câu 26. Doanh thu bình quân/khách du lịch của Trung Quốc năm 2015 là .

 A. 942 USD. B. 1042 USD. C. 1142 USD. D. 1242 USD.

Câu 27. Quốc gia có doanh thu bình quân/khách du lịch cao nhất năm 2015 là

 A. Pháp. B. Hoa Kì. C. Trung Quốc. D. Tây Ban Nha.

-----------------------------------------